

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 13 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Phan Thị Nhung.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Phúc Yên: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HSST, ngày 11 tháng 1 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HS ngày 2 tháng 2 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HS ngày 1 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn M (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 23/02/1968; Sinh trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10. Con ông: Dương Văn D (đã chết) và con bà: Dương Thị M (đã chết). Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con: 03 con; Tiền sự; Tiền án: Không.

Nhân thân :

- Ngày 18/10/2019 bị UBND xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 18/10/2019 đến ngày 18/1/2020.

- Ngày 06/4/2020 Dương Văn M bị Công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “có lời nói xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt 200.000 đồng.

- Ngày 22/4/2020 Dương Văn M bị Công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt 750.000 đồng.

- Ngày 01/9/2020 Dương Văn Mu bị Công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt 750.000 đồng.

- Ngày 05/9/2020 bị Công an thị trấn B lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Sau đó Công an thị trấn B lập hồ sơ đề nghị đưa M vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 30/9/2020 Dương Văn M bị TAND huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 05/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 15 tháng.

- Bị cáo Dương Văn M chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục bắt buộc T từ ngày 05/10/2020 đến ngày 01/3/2021.

- Giám đốc Cơ sở giáo dục bắt buộc T Cục C10 Bộ công an ra quyết định số 01/QĐ-CSGDB ngày 1 tháng 3 năm 2021 Tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Thời hạn 05 tháng tính từ ngày 01/3/2021

- Ngày 01/3/2021 bị cáo Dương Văn M phải chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2021/LCĐKNCT của Tòa án nhân dân Thành phố Phúc Yên thời hạn từ 02/3/2021 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (Hôm nay có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Ông Phùng Quang D sinh năm 1978 trú tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (Hôm nay đều có mặt tại phiên tòa).

- Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1983

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1968

Đều thường trú tại : xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bà Dương Thị T sinh năm 1972 (Vắng mặt có lý do).

Thường trú tại: Thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

*Người làm chứng :

- Bà Phó Thị N, sinh năm 1968 (Vắng mặt không lý do)

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt không lý do)

Đều thường trú tại xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 (Hôm nay có mặt tại phiên tòa)

- Anh Lưu Văn S, sinh năm 1981 (Hôm nay có mặt tại phiên tòa)

Đều thường trú tại xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trang trại của nhà Dương Văn M gần trang trại của nhà anh Phùng Quang D sinh năm 1978 trú tại xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhưng

cách nhau một con suối cũng là ranh giới địa phận hành chính của huyện Bình Xuyên và thành phố Phúc Yên của tỉnh Vĩnh Phúc. M đã nảy sinh ý chiếm đoạt số cây mọc dọc bờ suối thôn Đại Quang, xã Ngọc Thanh, Phúc Yên thuộc đất trang trại của anh Phùng Quang D để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nhưng do sức khỏe yếu, không có dụng cụ để khai thác, làm đường đi cho phương tiện vận chuyển số cây sau khi khai thác đi qua một con suối để đi bán. Trong khi đang tìm cách để chiếm đoạt được số cây của anh D thì khoảng 09h00 ngày 05/12/2019 M đang ở nhà tại xã B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H sinh năm 1983 trú tại xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ M tìm giúp cây Bạch Đàn để mua, thấy số cây bạch đàn của anh D không có ai trông giữ và để đạt được mục đích chiếm đoạt cây của anh D nên M nói với H là M có bãi bạch đàn, nếu mua thì đến M bán cho. Đến khoảng 15h00 cùng ngày, anh H đến gặp M thì M dẫn anh H đến bãi bạch đàn chồi và sung mọc xung quanh bờ suối thuộc trang trại của anh D và nói đây là bãi cây của M muốn bán. Tuy nhiên do không thỏa thuận được giá nên anh H không mua và đi về.

Để tiếp tục đạt được mục đích chiếm đoạt số cây của anh D, đến khoảng 13h30 ngày 06/12/2019, M gọi điện cho ông Trần Văn S— SN 1968 trú tại xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cùng là người buôn cây với anh Hùng và nói có bãi cây bạch đàn chồi có mua không đến Mậu bán cho. Khoảng 14h00 cùng ngày, ông S cùng với anh H đến gặp M thì M dẫn ông S và H đi đến bãi cây của anh D và nói là bãi cây của M. Hai bên thỏa thuận giá mua bán là 1.500.000 đồng. Sau đó anh H tự ứng số tiền 1.500.000 đồng rồi đưa cho M. M đã nhận số tiền H đưa sau đó có đưa cho bà Dương Thị T sinh năm 1972 (là vợ đã ly hôn) 800.000 đồng, số tiền 700.000 đồng còn lại M giữ.

Đến khoảng 13h30 ngày 07/12/2019 ông S và anh H dẫn theo bà Phó Thị N, chị Hoàng Thị H, chị Nguyễn Thị S và anh Lưu Văn S đến cắt bãi cây M bán, đến khoảng 17h00 cùng ngày thì cắt được một nửa bãi cây, do trời tối nên ra về. Khoảng 07h00 ngày 08/12/2019 ông S và anh H tiếp tục dẫn theo những người nên trên đến cắt nốt số cây còn lại. Đến khoảng 11h00 cùng ngày thì cắt xong bãi cây, số cây cắt là 69 cây bạch đàn được chia thành 148 nhánh và 02 cây sung. Sau đó anh H, ông S, chị H, chị N cắt các thân cây bạch đàn thành nhiều đoạn gỗ khác nhau, rồi anh H thuê xe ô tô tải của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở những đoạn gỗ cây bạch đàn (gỗ cây sung vẫn để ở ven suối) đến xưởng gỗ ở Xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Văn T sinh năm 1972 trú tại phường Đ, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ để bán. Do anh T không ở xưởng nên anh H đã điện thoại hẹn anh T đến ngày 11/12/2019 đến xưởng gỗ của anh T để thỏa thuận việc mua bán, sau đó anh H để lại gỗ ở đây và đi về. Đến khoảng 11h00 ngày 11/12/2019 anh H đến xưởng gỗ và bán số gỗ bạch đàn nêu trên cho anh T được 3.200.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 12/12/2019 anh D đến trang trại của mình kiểm tra thì phát hiện số cây mọc dọc bờ suối của trang trại bị mất nên đã trình báo cơ quan công an.

- Tại bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận: 69 cây bạch đàn được chia 148 nhánh trị giá 6.400.000,0 đồng; 02 cây sung trị giá 200.000,0 đồng. Tổng trị giá 6.600.000,0 đồng

- Tại bản kết luận số 98A/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận trị giá của 133 đoạn gỗ bạch đàn có khối lượng 2,583m³ mà cơ quan điều tra đã thu giữ có giá trị là: 2.528.000,0 đồng

Đối với anh Nguyễn Văn H và ông Trần Văn S là người mua cây của M. Quá trình điều tra xác định khi mua bán cây anh H và ông S không biết số cây đó là do M trộm cắp của anh D mà có. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn M đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Thu giữ tang vật liên quan, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự :**

- Ngày 13/12/2019 anh Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 133 đoạn gỗ bạch đàn đã mua của H có khối lượng 2,583m³.

- Bà T giao nộp số tiền 700.000 đồng, M giao nộp số tiền 800.000 đồng. Chiếc điện thoại M sử dụng để gọi điện cho ông S đến mua cây, M khai đã bị mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Quá trình điều tra anh D trình báo tường rào của trang trại bị hư hỏng do chặt cây. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và yêu cầu định giá thiệt hại của đoạn bờ tường xây bằng gạch si, dài 72,8m, gồm 14 trụ. Trên mỗi trụ gắn 01 thanh kim loại có kích thước 1,0 x 0,03m được gắn 05 dây thép gai kết nối các thanh kim loại với nhau. Hiện 14 thanh kim loại gắn dây thép gai đã bị bung rơi xuống hai bên bờ tường. Tại bản kết luận định giá số 89/ KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Giá trị thiệt hại của đoạn bờ tường rào nêu trên là 1.814.000 đồng.

- Đối với 133 đoạn gỗ bạch đàn có khối lượng 2,583m³, anh D đã nhận lại số gỗ nêu trên và không đề nghị bị cáo M phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào khác.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng đã tạm giữ nêu trên, là tiền anh H đưa cho bị cáo M để trả tiền mua cây.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà anh T đã đưa cho H để trả tiền mua cây bạch đàn. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận tiền của anh T, anh H chưa chia cho ông S đồng nào.

- Đối với bờ tường dây thép gai trang trại của anh D bị hư hỏng, đến nay anh D không đề nghị bất cứ ai phải bồi thường.

Tại cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Phúc Yên truy tố Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 8/1/2021 Tòa án nhân dân Thành Phố Phúc Yên ra quyết định trả hồ sơ số 01/2021/HSST- QĐ để điều tra bổ sung hành vi của Dương Văn M

nhận là 69 cây bạch đàn và 02 cây sung mọc dọc bờ suối thôn Đại quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là của mình để bán cho Nguyễn Văn H và Trần Văn S ngày 06/12/2019 cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” hay Tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” ?

Ngày 11/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố phúc yên có công văn số 01/CV-VKS chuyển cho Tòa án nhân dân Thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Phúc Yên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt: Bị cáo Dương Văn M 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù ,cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn M cho UBND thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách .Tuyên nghĩa vụ của người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, tuyên quyền kháng cáo và đề nghị trả cho anh Nguyễn Văn H 1500.000,0 đồng. .

Bị cáo Duong Văn M đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Phúc Yên truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phúc yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn M khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung của bản kết luận điều tra số 77 ngày 10/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra và cáo trạng số 01/CT-VKSPY ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Phúc Yên không có lời khai nào khác. Cụ thể là

- *Lời khai của M ngày 3.11.2020* Tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà có khai..... (Bút lục 232)

Hỏi: Bị can M cho biết Bị can tại sao không tự khai thác, cắt bãi cây mà lại bán cho S và H ?

Trả lời: *Tôi xin trình bày do bản thân Tôi nghiện rượu, tay lúc nào cũng run, sức khỏe yếu, hơn nữa Tôi không có công cụ để khai thác nên Tôi không tự mình khai thác bãi cây được do đó Tôi đã bán luôn cho H và S*

- *Lời khai của M ngày 9.12.2020 Tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà có khai.....(Bút lục 264)*

Hỏi: Bị can M cho biết nảy sinh ý định trộm cắp cây ở trang trại của anh Phùng Văn D có từ bao giờ?

Trả lời: *Do nhà tôi giáp trang trại của anh Phùng Văn D (cách một bờ suối), tôi thấy dọc bờ suối trang trại của anh D có một số cây bạch đàn trời và cây sung, tôi biết trang trại của anh D thường xuyên không có người trông coi, thỉnh thoảng anh D mới tới trang trại, do không có tiền mua rượu để uống nên tôi nảy sinh ý định sẽ chặt trộm số cây bạch đàn và cây sung mọc dọc bờ suối trang trại của anh D để bán lấy tiền mua rượu uống (bản thân tôi là người nghiện rượu, tuy nhiên do tôi tuổi cũng đã cao sức khỏe yếu không có công cụ phương tiện để chặt trộm cây của trang trại của anh D nếu tôi rủ vợ con cùng trộm cắp thì họ sẽ không đồng ý, một mình tôi thì không thể chặt trộm được số cây này).*

Ngày 05/12/2019 khi tôi đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H hỏi mua cây bạch đàn trời nên tôi đã nói với H là có cây bạch đàn, đến tôi bán cho. Khi H và S đến nhà tôi thì tôi dẫn H và S đi xem bãi cây bạch đàn mọc dọc bờ suối trang trại của anh D và nói đây là số cây của tôi tôi muốn bán, thì H và S mới tin tưởng để mua số cây này, như vậy tôi mới đạt được mục đích chiếm đoạt số cây của anh D bán lấy tiền mua rượu.

Xét lời nhận tội của bị cáo M hoàn toàn phù hợp với bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ để khẳng định : Dương Văn M là người nghiện rượu và có trang trại ở gần trang trại của anh D và biết rõ anh D không thường xuyên ở trong trang trại, biết rõ số cây bạch đàn chồi và 02 cây Sung ở ngoài bờ tường trang trại là của anh D. Cần tiền nên M có ý định chiếm đoạt số cây bạch đàn này nhưng do sức khỏe và không có công cụ để chặt mang đi bán lấy tiền. (ý định này của M thể hiện trên 2 lời khai trên). Đúng lúc đang tính thế nào để chiếm đoạt được số cây này thì H điện thoại đến để mua cây, nên để đạt được mục đích chiếm đoạt số cây là tài sản hợp pháp của anh D từ trước nên M đã nói với H và S là bãi cây của mình muốn bán. Hành vi thực tế M đã “lén lút” với anh D hoặc người được giao quản lý trang trại và việc M “nói dối” với H và S là “bãi cây của mình” chỉ là phương thức để M đạt được mục đích “chiếm đoạt” được số cây này có từ trước đó. Hành vi của bị cáo Dương Văn M đã chiếm đoạt tài sản của anh

Phùng Quang D trị giá 6.600.000đ đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Do đó bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Phúc Yên truy tố Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và để có tiền tiêu sai cá nhân bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tại phiên tòa bị cáo Dương Văn M, ông Trần Văn S, anh Nguyễn Văn H đã có lời xin lỗi anh D là người bị hại trong vụ án và đã được anh D xin đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo M bằng hình thức áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo M được hưởng án treo và anh D nhắc nhở và rút kinh nghiệm đối ông Trần Văn S, anh Nguyễn Văn H trong việc mua cây bạch đàn với bị cáo M ngày 5/12/2019. Bị cáo M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có nơi ở ổn định. Do vậy chỉ cần xử phạt bị cáo M hình phạt tù nhất định nhưng cho Bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M do M không có thu nhập ổn định và kinh tế gia đình còn khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: 133 đoạn gỗ bạch đàn có khối lượng 2,583m³, anh D đã nhận lại số gỗ và bờ tường dây thép gai trang trại của anh D bị hư hỏng, đến nay anh D không đề nghị bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà anh T đã đưa cho H để trả tiền mua cây bạch đàn. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận tiền của anh T, anh H chưa chia cho ông S đồng nào. Do vậy anh H có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh T số tiền 3.200.000 đồng nêu trên.

Về vật chứng: Số tiền 1.500.000 đồng đang tạm giữ nêu trên, là tiền anh H đưa cho bị cáo M để trả tiền mua cây. Do vậy cần trả lại số tiền trên cho anh H.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn M phải chịu theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn M 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn M cho UBND Thị Trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”*. Trường hợp bị cáo Dương Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 1500.000,0 đồng. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/12/2021 giữa Công an huyện Thành Phố Phúc Yên và cơ quan Thi hành án Thành Phố Phúc Yên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Phúc Yên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA Thành phố Phúc Yên;
- Công an Thành phố Phúc Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs, Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN QUỐC HỒNG

Số: 01 /CT - VKSPY

Phúc Yên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

CÁO TRẠNG
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 74 ngày 15/9/2020 và Quyết định khởi tố bị can số 129 ngày 20/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 77 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với **Dương Văn Mậu** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)

TRÊN CƠ SỞ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐÃ XÁC ĐỊNH ĐƯỢC NHƯ SAU:

Khoảng 09h00 ngày 05/12/2019 Dương Văn Mậu - SN 1968 trú tại xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Hùng - SN 1983 trú tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ Mậu tìm giúp cây Bạch Đàn để mua, thì Mậu nảy sinh ý chiếm đoạt số cây mọc dọc bờ suối thôn Đại Quang, xã Ngọc Thanh – Phúc Yên thuộc đất trang trại của anh Phùng Quang Duy – SN 1978 trú tại xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thấy số cây của anh Duy không có ai trông giữ và để đạt được mục đích chiếm đoạt cây của anh Duy nên Mậu nói với Hùng là Mậu có bãi bạch đàn chồi, nếu mua thì đến Mậu bán cho. Đến khoảng 15h00 cùng ngày, anh Hùng đến gặp Mậu thì Mậu dẫn anh Hùng đến bãi bạch đàn chồi và sung mọc xung quanh bờ suối thuộc trang trại của anh Duy và nói đây là bãi cây của Mậu muốn bán. Tuy nhiên do không thỏa thuận được giá nên anh Hùng không mua và đi về.

Để đạt được mục đích chiếm đoạt số cây của anh Duy, đến khoảng 13h30 ngày 06/12/2019, Mậu gọi điện cho ông Trần Văn Sáu – SN 1968 trú tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cùng là người buôn cây với anh Hùng và nói có bãi cây bạch đàn chồi có mua không đến Mậu bán cho. Khoảng 14h00 cùng ngày, ông Sáu cùng với anh Hùng đến gặp Mậu thì Mậu dẫn ông Sáu và Hùng đi đến bãi cây của anh Duy và nói là bãi cây của Mậu. Hai bên thỏa thuận giá mua bán là 1.500.000 đồng. Sau đó anh Hùng tự ứng số tiền 1.500.000 đồng rồi đưa cho Mậu. Số tiền trên Mậu đưa cho bà Dương Thị Thực – SN 1972 (là vợ đã ly hôn) 800.000 đồng, số tiền 700.000 đồng còn lại Mậu giữ.

Đến khoảng 13h30 ngày 07/12/2019 ông Sáu và anh Hùng dẫn theo bà Phó Thị Năm – SN 1968, chị Hoàng Thị Hoa – SN 1994 cùng trú tại xã Minh Quang,

huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; chị Nguyễn Thị Sáu – SN 1964 và anh Lưu Văn Sáu – SN:1981 cùng trú tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đến cắt bãi cây Mậu bán, đến khoảng 17h00 cùng ngày thì cắt được một nửa bãi cây, do trời tối nên ra về. Khoảng 07h00 ngày 08/12/2019 ông Sáu và anh Hùng tiếp tục dẫn theo những người nên trên đến cắt nốt số cây còn lại. Đến khoảng 11h00 cùng ngày thì cắt xong bãi cây, số cây cắt là 69 cây bạch đàn được chia thành 148 nhánh và 02 cây sung. Sau đó anh Hùng, ông Sáu, chị Hoa, chị Năm cắt các thân cây bạch đàn thành nhiều đoạn gỗ khác nhau, rồi anh Hùng thuê xe ô tô tải của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở những đoạn gỗ cây bạch đàn (gỗ cây sung vẫn để ở ven suối) đến xưởng gỗ ở Xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Văn Thanh – SN 1972 trú tại phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ để bán. Do anh Thanh không ở xưởng nên anh Hùng đã điện thoại hẹn anh Thanh đến ngày 11/12/2019 đến xưởng gỗ của anh Thanh để thỏa thuận việc mua bán, sau đó anh Hùng để lại gỗ ở đây và đi về. Đến khoảng 11h00 ngày 11/12/2019 anh Hùng đến xưởng gỗ và bán số gỗ bạch đàn nêu trên cho anh Thanh được 3.200.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 12/12/2019 anh Duy đến trang trại của mình kiểm tra thì phát hiện số cây mọc dọc bờ suối của trang trại bị mất nên đã trình báo cơ quan công an.

Đối với anh Nguyễn Văn Hùng và ông Trần Văn Sáu là người mua cây của Mậu. Quá trình điều tra xác định khi mua bán cây anh Hùng và ông Sáu không biết số cây đó là do Mậu trộm cắp của anh Duy mà có. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

*** Về thu giữ tài liệu, đồ vật:**

- Ngày 13/12/2019 anh Nguyễn Văn Thanh tự nguyện giao nộp 133 đoạn gỗ bạch đàn đã mua của Hùng có khối lượng 2,583m³.

- Bà Thực giao nộp số tiền 700.000 đồng, Mậu giao nộp số tiền 800.000 đồng.

Riêng chiếc điện thoại Mậu sử dụng để gọi điện cho ông Sáu đến mua cây, Mậu khai đã bị mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận: 69 cây bạch đàn được chia 148 nhánh =6.400.000VNĐ; 02 cây sung =200.000VNĐ. Tổng trị giá 6.600.000 VNĐ

Tại bản kết luận số 98A/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận trị giá của 133 đoạn gỗ bạch đàn có khối lượng 2,583m³ mà cơ quan điều tra đã thu giữ có giá trị là: 2.528.000đ

Quá trình điều tra anh Duy trình báo tường rào của trang trại bị hư hỏng do chặt cây. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và yêu cầu định giá thiệt hại của đoạn bờ tường xây bằng gạch sỉ, dài 72,8m, gồm 14 trụ. Trên mỗi trụ gắn 01 thanh kim loại có kích thước 1,0 x 0,03m được gắn 05 dây thép gai kết nối các thanh kim loại với nhau. Hiện 14 thanh kim

loại gắn dây thép gai đã bị bung rơi xuống hai bên bờ tường. Tại bản kết luận định giá số 89 ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Giá trị thiệt hại của đoạn bờ tường rào nêu trên là 1.814.000 đồng.

***Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.**

- Đối với 133 đoạn gỗ bạch đàn có khối lượng 2,583m³, **anh Duy đã nhận lại số gỗ nêu trên và không đề nghị bị can Mậu phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào khác.**

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng đã tạm giữ nêu trên, là tiền anh Hùng đưa cho bị can Mậu để trả tiền mua cây. Do vậy cần trả lại số tiền trên cho anh Hùng.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà anh Thanh đã đưa cho Hùng để trả tiền mua cây bạch đàn. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận tiền của anh Thanh, anh Hùng chưa chia cho ông Sáu đồng nào. Do vậy anh Hùng có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Thanh số tiền 3.200.000 đồng nêu trên.

- Đối với bờ tường dây thép gai trang trại của anh Duy bị hư hỏng, đến nay anh Duy không đề nghị bất cứ ai phải bồi thường, xét thấy là có căn cứ.

Căn cứ vào tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 6/12/2019 Dương Văn Mậu – SN 1968 trú tại thị trấn Bá Hiến – huyện Bình Xuyên – tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi lén lút trộm cắp 69 cây bạch đàn chồi có 148 nhánh và 02 cây sung có giá trị tài sản là: 6.600.000 đồng mọc dọc bờ suối thôn Đại Quang, xã Ngọc Thanh – Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thuộc trang trại của anh Phùng Quang Duy – SN 1978 HKTT tại xã Thạch Đà – huyện Mê Linh – thành phố Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị can Dương Văn Mậu là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Do vậy phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

Họ và tên: Dương Văn Mậu - sinh ngày 23 tháng 02 năm 1968; Giới tính nam; Tên gọi khác: Không;

- Sinh trú quán: TDP Thiện Chi – thị trấn Bá Hiến – huyện Bình Xuyên - Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 07/10.

- Bố đẻ: Dương Văn Di - Đã chết; Mẹ đẻ: Dương Thị Mai - Đã chết.

- Vợ: Dương Thị Thực, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con: 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999;

- Anh, chị em ruột: gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ 6.

- Tiền sự; Tiền án: Không

- Quá trình hoạt động của bản thân:

+ Ngày 18/10/2019 bị UBND xã Bá Hiến – Bình Xuyên quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 18/10/2019 đến ngày 18/1/2020

+ Ngày 06/4/2020 Dương Văn Mậu bị Công an thị trấn Bá Hiến xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*có lời nói xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt 200.000 đồng.

+ Ngày 22/4/2020 Dương Văn Mậu bị Công an thị trấn Bá Hiến xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt 750.000 đồng.

+ Ngày 01/9/2020 Dương Văn Mậu bị Công an thị trấn Bá Hiến xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt 750.000 đồng.

Ngày 05/9/2020 bị Công an thị trấn Bá Hiến lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*”. Sau đó Công an thị trấn Bá Hiến lập hồ sơ đề nghị đưa Mậu vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 30/9/2020 Dương Văn Mậu bị TAND huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 05/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Bị can bị Dương Văn Mậu hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà từ ngày 05/10/2020 đến nay.

Hành vi nêu trên của bị can **Dương Văn Mậu** đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị can Dương Văn Mậu được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên để xét xử bị can **Dương Văn Mậu** về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

2. Kèm theo cáo trạng có:

+ Hồ sơ vụ án gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 01 đến...../.

+ Bản kê vật chứng./.

+ Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc (P1);
 - CQĐT - CA TP Phúc Yên;
 - TAND TP Phúc Yên;
 - Bị can;
 - Lưu HSVA; HSKS, VP.
- TS: 06 bản.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Hải Đăng